

Số: /KH-SCT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Sở Công Thương năm 2023

Thực hiện Công văn số 5173/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023;

Nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, công chức thuộc Sở Công Thương. Tiếp tục thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị) và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị (ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập). Sở Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Sở Công Thương năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tâu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ, công chức.

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập:

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (gồm các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là những đối tượng đã kê khai lần đầu

nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “ Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...” và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Thanh tra viên.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong 105 danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Những điểm lưu ý công tác kê khai tài sản, thu nhập:

2.1 Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu:

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*kèm các mẫu kê khai lần đầu, bổ sung, hàng năm*).

- Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản... (*những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có*), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (*kê khai lần đầu hay kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*). Ví dụ: Đối tượng kê khai hàng năm thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...; kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử.... thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ.

2.2. Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng chống tham nhũng:

a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng

- b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên
- c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

2.3. Nộp bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Giám đốc Sở nộp bản kê khai tài sản, thu nhập: 04 bộ (trong đó: 01 bộ UBKTTU, 01 bộ TTT, 01 bộ lưu, 01 bộ Niêm yết tại Sở).
- Các phó giám đốc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập: 03 bộ (trong đó: 01 bộ UBKTTU, 01 bộ lưu, 01 bộ Niêm yết tại Sở).
- Các công chức còn lại nộp bản kê khai tài sản, thu nhập: 03 bộ (trong đó: 01 bộ TTT, 01 bộ lưu, 01 bộ Niêm yết tại Sở).
- Cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập phải ký vào các trang phía dưới cuối cùng góc bên phải.

2.4. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Hình thức công khai sau: (1) Niêm yết tại đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc (2) Công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức cơ quan (không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ như một số đơn vị đã thực hiện trong thời gian qua). Việc công khai bản kê khai đảm bảo đúng trình tự, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 39 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP;

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

- Tất cả đối tượng được kê khai nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 chậm nhất ngày 15/12/2023.
- Thời gian niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại sở từ ngày 16-30/12/2023 (15 ngày).
- Báo cáo và nộp các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ, Thanh tra tỉnh vào ngày 31/12/2023.

IV. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN:

1. Giao Văn phòng sở:

- Xây dựng kế hoạch triển khai hướng dẫn việc kê khai, lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai,... tại cơ quan theo quy định tại Điều 37 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.
- Thường xuyên theo dõi, triển khai đến từng công chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát, kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.
- Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập: Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì Văn phòng sở phải có trách nhiệm yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại đúng quy định trước khi bàn giao về Cơ quan kiểm soát, đảm bảo quy định theo Điều 38 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Báo cáo và nộp các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ, Thanh tra tỉnh theo đúng quy định.

2. Giao Thanh tra Sở: Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập công chức để nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời nếu có vi phạm, tồn tại, hạn chế.

3. Đối tượng được kê khai : Phải kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Nếu trường công chức không kê khai, kê khai không đúng, không đủ, không kịp thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trên đây kế hoạch triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Đề nghị công chức Sở Công Thương căn cứ quy định và nghiêm túc chấp hành thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Các công chức sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Vinh